

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO LẦN 02

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Điều 2. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố

1. Khung chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

TT	Chức danh
<i>I</i>	<i>Khối Đảng</i>
1	Văn phòng - Tổ chức
2	Kiểm tra - Tuyên Giáo - Dân vận
<i>II</i>	<i>Khối Ủy ban Mặt trận tổ chức, đoàn thể, hội</i>
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
2	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ
3	Phó Chủ tịch Hội Nông dân
4	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
5	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
6	Chủ tịch các Hội
<i>III</i>	<i>Khối Chính quyền</i>
1	Phó Ban Chỉ huy Quân sự
2	Văn hóa, thể dục, thể thao và phụ trách đài truyền thanh
3	Kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (đối với xã) hoặc Xây dựng - đô thị - môi trường - thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp (đối với phường, thị trấn)
4	Phụ trách chăn nuôi, thú y; bảo vệ thực vật
5	Thủ quỹ; công tác chính sách xã hội, dân số, gia đình và trẻ em

2. Bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, khung chức danh quy định tại khoản 1 Điều này và tình hình thực tế của địa phương bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

b) Trường hợp xã, phường, thị trấn được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhiều hơn (theo Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

ngày 10/6/2023 của Chính phủ) số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì việc bố trí tăng thêm người ở một số chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo yêu cầu, nhiệm vụ nhưng không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao.

3. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bao gồm mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

4. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, cụ thể:

Theo phân loại thôn, bản, tổ dân phố	Mức phụ cấp (Mức lương cơ sở/người/tháng)		
	Bí thư chi bộ (Bí thư Đảng bộ bộ phận)	Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố)	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới (<i>mức khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở</i>)	2,2	2,2	1,6
Thôn, bản, tổ dân phố còn lại (<i>mức khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở</i>)	1,7	1,7	1,1

5. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố:

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Khuyến khích việc kiêm nhiệm chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, bản, tổ dân phố.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức khoán hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã:

a) Loại 1 được khoán quỹ bằng 8,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;

b) Loại 2 được khoán quỹ bằng 7,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;

c) Loại 3 được khoán quỹ bằng 6,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm.

2. Khoán kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để lựa chọn, bố trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trong các chức danh sau: Phó Bí thư Chi bộ (Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận); Phó Trưởng thôn, bản; Phó Tổ trưởng tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố của các Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Người cao tuổi;

b) Đối với thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được khoán kinh phí bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/thôn, bản, tổ dân phố/tháng;

c) Đối với các thôn, bản, tổ dân phố còn lại được khoán kinh phí bằng 1,3 lần mức lương cơ sở/thôn, bản, tổ dân phố/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và hỗ trợ bảo hiểm y tế do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực từ ngày... tháng ... năm 2023, thay thế Nghị quyết số 61/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- TT TU, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- BHXH tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PT&TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu